

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày: 18/7/2017

V/v tranh chấp dân sự, đòi tài sản là
quyền sử dụng đất và bồi thường
thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng;

2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Châu Đốc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên
tòa:* Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2013/TLST-DS ngày 23/11/2013 về “*Tranh
chấp dân sự đòi tài sản là quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2016/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm
2017, Quyết định hoãn phiên tòa 32/2017/QĐST-DS ngày 08/6/2017 và số
35/2017/QĐST-DS ngày 21/6/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ 10, khóm L,
phường M, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có ông Phạm Ngọc H, sinh
năm 1954, địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Quách Văn K, sinh năm 1940; địa chỉ: Số 464, đường Thủ
Khoa H, khóm 3, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Thị N, sinh năm 1937; địa chỉ: Số 464, đường Thủ Khoa H,
khóm 3, phường B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc.

Ông H có mặt tại phiên tòa, ông K, bà N vắng mặt, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng ông Phạm Hữu T yêu cầu ông Quách Văn Kh trả lại phần đất nông nghiệp có diện tích khoảng 800 m² đã lấn chiếm tọa lạc khóm , phường B, thị xã Châu Đốc thuộc quyền sử dụng của ông theo giấy chứng nhận số CH08972 do Ủy ban nhân dân thị xã (thành phố) Châu Đốc cấp ngày 24/9/2012. Đồng thời ông K phải bồi thường mỗi vụ lúa 04 gia kể từ vụ lúa Thu – Đông năm 2012 cho đến ngày xét xử.

Về nguồn gốc đất tranh chấp, ông T khai nhận chuyển nhượng từ bà Thái Thị P với diện tích 2.854 m² tọa lạc tại khóm 8, phường B, thị xã (thành phố) Châu Đốc, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04427bE do Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc cấp ngày 30/3/2007 mang tên Thái Thị P. Ông T nhận chuyển nhượng phần đất này vào thời điểm cơ quan Thi hành án dân sự thị xã (thành phố) Châu Đốc kê biên để giải quyết nghĩa vụ thi hành án của bà P. Khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà P thì ông Quách Văn K có canh tác trên phần đất ông T nhận chuyển nhượng với diện tích 800 m². Khi đó cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Châu Đốc đã lập biên bản giải quyết vụ việc, ông K thừa nhận và hứa hết vụ lúa sẽ giao trả đất lại cho ông T (theo biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 07/9/2011 của cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Châu Đốc).

Hết vụ lúa ông K giao trả lại đất, ông T đã trồng lúa được 02 vụ. Đến vụ Hè – Thu năm 2012 thì ông K ngăn cản không cho ông T tiếp tục canh tác do ông K cho rằng phần đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Vụ việc được Ủy ban nhân dân phường B hòa giải nhưng không thành (theo Biên bản hòa giải ngày 26/7/2012 và ngày 19/9/2012 và thông báo về việc hòa giải không thành số 108/TB-UBND ngày 21/9/2012).

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình:

1. Thông báo về việc hòa giải không thành ngày 21/9/2012 (bản chính);
2. Biên bản hòa giải của UBND phường B ngày 26/7/2012, 19/9/2012 (bản sao);
3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Hữu T (bản sao);
4. Giấy ủy quyền ngày 05/7/2012 ông T ủy quyền cho ông H.
5. Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 07/9/2011 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Châu Đốc (bản sao).

Ngày 04/3/2013 ông Quách Văn K có lời khai, cho biết diện tích 800 m² đất nông nghiệp tọa lạc tại khóm Châu Long 8, phường B đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông K nằm trong phần diện tích 9163 m² đã được Ủy ban

nhân dân thị xã (thành phố) Châu Đốc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03837bE cấp ngày 15/3/2007 cho ông và vợ là Thái Thị N, phần đất này ông đã canh tác từ năm 1975 cho đến nay. Ngày 7/9/2011 Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Châu Đốc có lập biên bản ghi nhận giải quyết việc thi hành án, ông có ý kiến sẽ trả lại cho ông T phần đất nào không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Sau vụ việc Cơ quan thi hành án dân sự lập biên bản ghi nhận giải quyết việc thi hành án, ông có vắng mặt ở địa phương một thời gian, khoảng thời gian này ông T đã canh tác được một vụ trên phần diện tích đất 800 m². Sau đó ông đã yêu cầu ông T giao trả lại phần đất này cho ông.

Ông K và bà N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Đồng thời ông K có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành đo đạc định vị lại phần đất này. Tòa án ra Thông báo số 27/TB-TA ngày 24/4/2013 yêu cầu ký kết hợp đồng đo đạc nhưng ông K không thực hiện.

Ngày 05/3/2013 ông Phạm Ngọc H (đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu T) cũng có đơn yêu cầu Tòa án cho tiến hành đo đạc, phục hồi mốc ranh phần đất tranh chấp có diện tích khoảng 800 m² nằm trong phần diện tích 2.854 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08972 do UBND thị xã (thành phố) Châu Đốc cấp ngày 24/9/2012 mang tên Phạm Hữu T để làm cơ sở giải quyết.

Ngày 23/9/2013 ông K có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc: Xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972, ngày 24/9/2013 cho ông T chồng lên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03837bE ngày 15/03/2007 mang tên ông Quách Văn K và bà Thái Thị N khoảng 800 m², yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972, ngày 24/9/2013 của ông Phạm Hữu T để điều chỉnh. Đơn khiếu nại của ông K được ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc tiếp nhận ngày 23/9/2013, nên Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc.

Ngày 05/7/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc có Văn bản 2129/UBND-NC cho biết: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04427bE ngày 30/3/2007 cho bà Thái Thị P và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972, ngày 24/9/2013 cho ông Phạm Hữu T được thực hiện theo đúng trình tự và qui định của pháp luật. Liên quan đến khiếu nại của ông K thì Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Châu Đốc có văn bản trả lời việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T không chồng lên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K, việc ông K khiếu nại không có cơ sở giải quyết. Đề nghị xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải và tham dự phiên tòa khi vụ án đưa ra xét xử.

Ngày 29/7/2016 ông K có yêu cầu đo đạc lại phần đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03837bE ngày 15/03/2007, đồng thời đo đạc lại phần đất của ông T được ông T đồng ý. Theo sự chỉ ranh của ông Quách Văn K thì hiện trạng đất tranh chấp ông K sử dụng có diện tích 893 m²

nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 08972 do ông Phạm Văn T đứng tên, được thể hiện trong Bản gốc trích đo hiện trạng và phục hồi mốc ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Châu Đốc lập ngày 16/8/2016, trên đất ông K có trồng 44 cây dừa;

Tòa án đã tiến hành công bố kết quả đo đạc và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải ngày 21/11/2016 ông K thống nhất với kết quả đo đạc ngày 16/8/2016 và đồng ý di dời 44 cây dừa trả lại diện tích đất 893m² theo các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 cho ông T theo Bản trích đo hiện trạng và phục hồi mốc ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Châu Đốc lập ngày 16/8/2016, chi phí di dời do ông chịu. Ông H không đồng ý với kết quả đo đạc nên không hòa giải thành.

Ngày 05/5/2017 ông Phạm Ngọc H đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Hữu T có ý kiến, đồng ý với kết quả đo đạc.

Tại phiên tòa,

- Ông H xin rút lại yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại, vẫn giữ yêu cầu ông K và bà N di dời các cây dừa trả đất cho ông T. Ông không yêu cầu đo đạc lại phần đất tranh chấp và định giá 44 cây dừa; xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác. Về chi phí đo đạc và định giá ông tự nguyện chịu.

- Ông K và bà N, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại diện tích đất khoảng 800 m² lấn chiếm, đây là tranh chấp dân sự theo qui định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Phần đất tranh chấp tọa lạc khóm 8, phường B, thành phố Châu Đốc nên Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất là đúng qui định tại Điều 203 Luật đất đai.

Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán thu thập bằng biện pháp ghi lời khai đương sự, yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp chứng cứ, đối chất, xem xét thẩm định tại chỗ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 97, Điều 98, Điều 101, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định.

Thời hạn gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tổng đạt cho đương sự đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng về thủ tục bắt đầu phiên tòa, hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, công bố lời khai người vắng mặt đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ông T nhận chuyển nhượng phần đất nông nghiệp có diện tích 2.854 m² tọa lạc khóm 8, phường B, thành phố Châu Đốc và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972, cấp ngày 24/9/2012, vào thời điểm Cơ quan thi hành án kê biên phần đất này để giải quyết việc thi hành án của bà P thì ông Quách Văn K có canh tác trên phần đất với tích khoảng 800m², khi đó Cơ quan thi hành án lập biên bản ngày 07/9/2011, ông K thừa nhận và hứa hết vụ lúa giao trả lại đất cho ông T, ông T trồng lúa được 02 vụ thì ông K ngăn cản cho rằng phần đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông và bà N. Kết quả đo đạc thể hiện diện tích 893m² theo các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 theo Bản trích đo hiện trạng và phục hồi mốc ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Châu Đốc lập ngày 16/8/2016 ông K sử dụng trồng dừa nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T và Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc có văn bản cho biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T không chồng lên phần đất ông K, bà N được cấp giấy chứng nhận. Do đó ông T khởi kiện có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa ông H đại diện cho ông T rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Hữu T có đơn khởi kiện tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất với ông Quách Văn K và bà Thái Thị N. Phần đất tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tọa lạc khóm 8, phường B, thị xã (thành phố) Châu Đốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; khoản 9 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thời hiệu khởi kiện: Theo khoản 3 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015 tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

- Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N vắng mặt lần thứ hai và Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Diện tích 2.854 m² đất nông nghiệp, tọa lạc khóm 8, phường B, thành phố Châu Đốc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972 ngày 24/9/2012 mang tên ông Phạm Hữu T.

Ông T khai, nguồn gốc đất nêu trên ông nhận chuyển nhượng từ bà P do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc kê biên để thi hành án và có lập biên bản giải quyết ông K thừa nhận có canh tác khoảng 800 m² và có giao trả, ông T trồng lúa được hai vụ, đến vụ hè thu năm 2012 ông K ngăn cản không cho canh tác trên phần đất của ông. Yêu cầu ông K và bà N di dời 44 cây dừa giao trả lại đất và bồi thường thiệt hại 44 gia lúa với số tiền 4.400.000 đồng.

Ông Quách Văn K và bà Thái Thị N sử dụng diện tích 9.163m² đất trồng lúa; tọa lạc khóm 8, phường B, thành phố Châu Đốc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03837bE ngày 15/03/2007 do Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc) cấp mang tên Quách Văn K và Thái Thị N. Ông K có lời khai thừa nhận ngày 07/9/2011 ông sẽ trả lại cho ông T phần đất nào không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông và ông T đã canh tác trên phần đất tranh chấp 01 vụ, sau đó ông có yêu cầu ông T trả lại, nhưng không đồng ý theo yêu cầu ông T.

Qua đo đạc, phục hồi mốc ranh, ghi nhận địa vật trên đất theo Bản trích đo hiện trạng và phục hồi mốc ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Châu Đốc lập ngày 16/8/2016:

Diện tích đất 893 m² tranh chấp do ông K và ông H chỉ dẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972, cấp ngày 24/9/2012 mang tên ông T, trên đất ông K có trồng 44 cây dừa.

Diện tích đất 9.163 m² do ông K chỉ dẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03837bE ngày 15/03/2007 mang tên ông K, bà N.

Biên bản định giá ngày 05/5/2017 của Hội định giá thể hiện 44 cây dừa có thời gian trồng từ 01 đến 03 năm tuổi, giá trị 7.700.000 đồng.

Tại biên bản phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2016 ông K thống nhất với kết quả đo đạc, đồng ý chịu chi phí và di dời 44 cây dừa trả lại diện tích đất 893 m² cho ông T.

Tại phiên tòa ông H đại diện cho ông T không yêu cầu đo đạc lại và chấp nhận kết quả đã đo đạc.

Ngoài ra tại biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 07/9/2011 thể hiện ông K cũng đồng ý giao trả lại đất cho ông T.

Do đó, đủ cơ sở xác định diện tích đất 893 m² tranh chấp (các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13) tọa lạc khóm 8, phường B, thành phố Châu Đốc thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Hữu T. Yêu cầu của ông T hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 255, Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005, xét chấp nhận.

Buộc ông Quách Văn K và bà Thái Thị N có trách nhiệm di dời giao trả cho ông Phạm Hữu T.

Tại phiên tòa ông H rút lại yêu cầu ông K, bà N bồi thường thiệt hại tính từ năm 2012 đến ngày xét xử là 44 gia lúa với số tiền 4.400.000 đồng, xét đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông T.

[3] Về chi phí đo đạc, định giá: Ông K và bà N phải chịu chi phí đo đạc 2.769.000 đồng (ông K đã nộp), tại phiên tòa ông H tự nguyện chịu chi phí đo đạc 721.000 đồng và chi phí định giá 500.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông K và bà N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số BB/2011/006130 ngày 23/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 6 Điều 50, các khoản 5, 6 Điều 105 Luật đất đai năm 2003; Điều 255, Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 244, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Phạm Hữu T về việc yêu cầu ông Quách Văn K bồi thường thiệt hại.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu T;

Ông Quách Văn K và bà Thái Thị N có trách nhiệm di dời 44 cây dừa giao trả cho ông Phạm Hữu T diện tích đất 893m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH08972 cấp ngày 24/9/2012 mang tên ông T thể hiện tại các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 theo Bản trích đo hiện trạng và phục hồi mốc ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Châu Đốc lập ngày 16/8/2016.

(Kèm theo bản vẽ).

Về án phí:

Ông Quách Văn K và bà Thái Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Tước 1.030.000 (một triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số BB/2011/006130 ngày 23/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy